

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TT
TỈNH PT**

Số: 76 /2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thanh Thủy, ngày 06 tháng 9 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 48/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Bùi Văn N**, sinh năm 1987.

ĐKHKTT: Khu 5, xã Đào Xá, huyện TT, tỉnh PT.

Bị đơn: Chị **Đinh Thị O**, sinh năm 1996.

ĐKHKTT: Khu 5, xã Đào Xá, huyện TT, tỉnh PT.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Bùi Văn N và chị **Đinh Thị O**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung:* Anh N và chị O xác định có 02 con chung là cháu Bùi Khánh Linh, sinh ngày 18/5/2014 và cháu Bùi Quang Thanh, sinh ngày 25/01/2016. Hai bên thỏa thuận: Giao cháu Bùi Khánh Linh và cháu Bùi Quang Thanh cho chị O trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; Anh N cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị O từng tháng, mỗi tháng 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) cho từng cháu, kể từ tháng 9/2021 cho tới khi cháu Linh, cháu Thanh thành niên. Anh N có

quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành, thì hàng tháng phải trả lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

*Về tài sản chung, nợ chung, cho vay, công sức đóng góp: Anh N và chị O đều xác định không có và không đề nghị giải quyết.

*Về án phí: Anh Bùi Văn N nhận nộp cả 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn và phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002759 ngày 23/4/2021 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện TT, tỉnh PT.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện TT;
- THA Dân sự huyện TT;
- UBND xã Đào Xá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Bộ